

Bản án số: 35/2019/HS-ST  
Ngày: 26-7-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN D – TỈNH KHÁNH HÒA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Tín

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phan Thị Phụng – Hiệu trưởng Trường tiểu học Diên Phú,
2. Ông Trần Trục – Cán bộ hưu trí.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D – Khánh Hòa tham gia phiên tòa:***  
Ông Huỳnh Tấn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lưu Trường T (tên gọi khác: Cu Tư) - sinh ngày 11/6/2001 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã P, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn D (sinh năm 1969) và bà Nguyễn Thị Mỹ H (sinh năm 1970); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; nhân thân: Lưu Trường T bị khởi tố về tội “Giết người” quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự (Quyết định khởi tố số 64/PC01 ngày 26/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Bình Phước), bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước; “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo Lưu Trường T: Luật sư Đặng Văn Pháo – Văn Phòng Luật sư Đặng Văn Pháo, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa.

**\* Bị hại:** Anh Phạm Minh H (tên gọi khác: B) - sinh năm 2000, “vắng mặt”,

Địa chỉ: Thôn 2, xã P, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Nguyễn Thành T** - sinh năm 1990, “vắng mặt”,

Địa chỉ: Tổ dân phố P 2, thị trấn D, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

2. Anh **Nguyễn Thanh U** - sinh năm 1992, “vắng mặt”,

Địa chỉ: Thôn P 4, xã A, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

3. Anh **Hà Thành Đ** - sinh năm 2002, “vắng mặt”,

Địa chỉ: Thôn 3, xã P, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

*Đại diện hợp pháp cho anh Đạt:* Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1968 (mẹ ruột của anh Đạt); Địa chỉ: Thôn 3, xã P, Huyện D, Khánh Hòa; “vắng mặt”.

4. Bà **Nguyễn Thị Mỹ H** - sinh năm 1970, “vắng mặt”,

Địa chỉ: **Thôn 4, xã P, Huyện D, tỉnh Khánh Hòa.**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/10/2018, Lưu Trường T đi đến quán Internet ALPHA, thuộc tổ dân phố P 2, thị trấn D, Huyện D, Khánh Hòa (do Nguyễn Thành T làm chủ) để chơi game. Đến khoảng 3 giờ ngày 07/10/2018, T gọi Phạm Minh H (là người trông coi tiệm Internet) đang ngủ ở quầy tính tiền của quán thức dậy để nạp thêm tiền vào tài khoản nhưng H không thức dậy. Quan sát thấy đầu giường nơi H đang nằm có 01 điện thoại di động OPPO F7 màu đen của H đang cắm sạc nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T dùng một cây chổi quét nhà của quán Internet để gạt điện thoại ra sát cửa sổ, rút dây sạc và trộm cắp chiếc điện thoại. T mang điện thoại trộm cắp được đến tiệm điện thoại di động U (thuộc thôn P 4, xã A, Huyện D) bán cho Nguyễn Thanh U với giá 1.800.000 đồng. Số tiền bán được, T trả nợ cho Hà Thành Đ 1.000.000 đồng, 400.000 đồng T nạp card game, 400.000 đồng còn lại T cầm theo bên người. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T bị H bắt và đưa đến cơ quan Công an để làm việc. T đã tác động mẹ của T chuộc lại chiếc điện thoại di động và giao nộp tại cơ quan Điều tra để trả cho bị hại. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Lưu Trường T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện D đã kết luận tại bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2018: Điện thoại di động OPPO màu đen đã qua sử dụng có tổng giá trị là 5.850.000 đồng (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 16/CT – VKSDK ngày 26/2/2019, Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đã truy tố bị cáo Lưu Trường T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Diên Khánh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo điều luật đã viện dẫn trên và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Trường T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều luật như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan Điều tra, chỉ liên quan đến việc giải quyết bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Bị cáo Lưu Trường T khai nhận quá trình thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên bản Cáo trạng số 16/CT - VKSDK ngày 26/2/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện D là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở kết luận bị cáo Lưu Trường T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 5.850.000 đồng (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi đó của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn làm cho tình hình trật tự tại địa phương càng trở nên phức tạp, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo không chấp hành mà còn thực hiện hành vi “*Giết người*” tại tỉnh Bình Phước, cho thấy bị cáo coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tác động gia đình mua lại chiếc điện thoại trả lại cho bị hại để khắc phục hậu quả, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo là người dưới 18 tuổi khi thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” nên áp dụng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên tách yêu cầu bồi thường thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 cây chổi cán nhựa màu đỏ đã qua sử dụng (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D) là tài sản của anh Nguyễn Thành T nhưng anh T không yêu cầu nhận lại vì cho rằng không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số tiền tạm giữ tại Kho Bạc Nhà nước D 1.400.000 đồng (Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT 0000086 ngày 14/01/2019) là tiền do bị cáo bán tài sản đã trộm cắp mà có nên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước khoản tiền này.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lưu Trường T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo Lưu Trường T 07 (Bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) cây chổi cán nhựa màu đỏ đã qua sử dụng, theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 02/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT 0000086 ngày 14/01/2019.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lưu Trường T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Huyện D;
- Công an Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**Huỳnh Thị Tín**